

Bản án số: 1241/2024/HC-PT
Ngày 09/12/2024
V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 473/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 2585/2023/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3268/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; cư trú tại: 01A đường 16, tổ 11, khu phố 3, phường Linh Tr, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th:

1. Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1982; cư trú tại: 34 Tân X, P 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; Giấy ủy quyền ngày 23/8/2023; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958; cư trú tại: Số 01A đường số 16, phường Linh Tr, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; Giấy ủy quyền ngày 23/8/2023; có mặt.

- Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T - Chủ tịch; địa chỉ: 168 Trương Văn B, phường Thạnh Mỹ L, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Bá Th - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Dương Thành Nh - Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường Ủy ban nhân dân phường Linh Tr, Thành phố Thủ Đức; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 1B đường 16, Khu phố 1, phường Linh Tr, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958; cư trú tại: Số 01A đường số 16, phường Linh Tr, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền ngày 23/8/2023; có mặt.

2. Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1982 cư trú tại: 34 Tân X, P 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền ngày 23/8/2023; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017 và ngày 10/6/2020 các biên bản đối thoại, các lời trình bày tại tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thông trình bày:

Phần đất có diện tích đất 331,9m² có nguồn gốc là của ông Lê Văn U sang nhượng cho ông Lê Ngọc T vào tháng 5/1993 có ghi nhận vị trí khu đất: phía Đông giáp mương nước thải dài 63m; phía Tây giáp tường rào Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức dài 64,5m; phía Nam giáp đường đi dài 34m và phía Bắc giáp ao hồ dài 34m. Ngày 08/11/2001, ông Lê Ngọc T nộp thuế 673.500 đồng, bao gồm thuế nhà quý 4/1992 là 52.5000 đồng và thuế đất từ năm 1993 đến năm 1995 là 621.000 đồng. Ngày 01/01/2002, ông Lê Ngọc T sang nhượng công khai phá đất và tài sản trên đất nêu trên bằng giấy tay do bà Vũ Thị H đại diện ký cho 06 người (gồm: bà Nguyễn Thị Th, ông Đinh Ngọc K, bà Vũ Thị H, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai V).

Đến tháng 5/2004 bà Th xây nhà cấp 4, không có xin phép xây dựng nên đã bị lập biên bản vi phạm ngày 10/4/2004 nhưng không có quyết định xử phạt, bà Th sử dụng nhà đất ổn định từ đó đến nay, không có ai tranh chấp, không bị Nhà nước xử phạt, ngăn chặn. Khi bà Th sử dụng đất đến nay không thấy cơ quan Nhà nước thu thuế. Ngày 16/8/2017, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường Linh Tr lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai lý do bà Th chiếm đất, vi phạm khoản 2 Điều 16 Nghị định 102/2014/NĐ-CP. Ngày 28/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định 5740/QĐ-KPHQ áp dụng khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Th. Không đồng ý với quyết định trên bà Th khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14/5/2020,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 2497/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, không đồng ý với quyết định trên nên bà Th khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức là trái với quy định tại Điều 36, 37 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2013 của Chính phủ, trái với khoản 2 Điều 64 Luật đất đai năm 2014, trái với tinh thần văn bản số 1606/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 04/12/2010 của Tổng cục quản lý đất đai.

Nay bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 và QĐ số 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Lý do:

+ Quyết định này đã áp dụng Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2013 của Chính phủ để buộc bà Th phải trả lại 331,9 m² đất là trái với quy định tại Điều 36, 37 của Nghị định này.

+ Quyết định này quy kết cho bà Thông chiếm đất trái quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 và trái với tinh thần văn bản số 1606/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 04/12/2010 của Tổng cục quản lý đất đai.

+ Quyết định này quy kết cho bà Th chiếm đất phi nông nghiệp tại thời điểm tháng 01/2002 là không đúng sự thật.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức) có văn bản trình bày ý kiến như sau:

*** Vị trí - Diện tích khu đất.**

Khu đất 331,9m² thuộc một phần các thửa đất số 50, 51, 52 và mương (m), tờ bản đồ số 54 - theo tài liệu năm 2004, phường Linh Tr, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất.**

- Trước năm 1975: Đất do Dòng chúa cứu thế thuộc tổ chức Thiên chúa giáo sử dụng làm trại chăn nuôi heo.

- Sau năm 1975: Dòng chúa cứu thế tiếp tục sử dụng, đến năm 1980 Nhà nước tịch thu theo Bản án hình sự số 269 ngày 09 tháng 9 năm 1980 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giao cho Công ty chăn nuôi heo Thủ Đức.

- Năm 1994, Công ty chăn nuôi heo giải thể, giao toàn bộ khuôn viên đất đai, nhà xưởng chuồng trại và tài sản cố định cùng vốn lưu động của cơ sở trại heo cho Huyện ủy Thủ Đức quản lý sử dụng (Biên bản giao nhận cơ sở chăn nuôi heo lập ngày 05 tháng 02 năm 1994).

- Ngày 25 tháng 3 năm 1994, Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức ban hành Quyết định số 157/QĐ-UB về việc chuyển giao Cơ sở chăn nuôi heo (thuộc Công ty Chăn nuôi heo đã giải thể) cho Văn phòng Huyện ủy Thủ Đức quản lý.

- Năm 2001, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức giao cho Công ty Công trình giao thông đô thị và quản lý nhà Thủ Đức (nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Thủ Đức) xác định ranh đất, cắm mốc và cử người trông coi theo Văn bản số 679/UB ngày 13/8/2001 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức). Tháng 6/2001, Công ty Công trình giao thông đô thị và quản lý nhà Thủ Đức hợp đồng giao cho ông Lê Ngọc Tr là Phó Ban điều hành khu phố 1 phường Linh Tr (nơi tọa lạc của khu đất) quản lý và bảo vệ khu đất này (theo hợp đồng giao việc số 73/HĐ ngày 19/6/2001 của Công ty Công trình giao thông đô thị và quản lý nhà Thủ Đức). Năm 2002, Công ty Công trình giao thông đô thị và quản lý nhà Thủ Đức hợp đồng giao Ủy ban nhân dân phường Linh Tr quản lý bảo vệ khu đất đến nay.

Ngày 21/11/1997, Ban Tài chính Quản trị Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 495/CV/TCQT-SXKD chấp thuận giao cơ sở chăn nuôi heo Quyết Th cho Công ty Xây dựng và Kinh doanh (viết tắt Công ty XD&KD) Nhà Phú Nh làm thủ tục lập dự án đầu tư khai thác 9,68ha (viết tắt khu đất 9,68ha) trong đó có 8,0793ha ghi nhận: diện tích đất mùa 122.445m², lô số 28 và một phần lô 127, 128, 129 do UBND xã Tăng Nhơn P đăng ký theo Tài liệu 299/TTg nay thuộc ấp Gò Cát, phường Linh Tr, quận Thủ Đức. Ngày 24/12/1999, UBND Thành phố ban hành Văn bản số 1772/VP-QLĐT chấp thuận Văn bản số 14066/KTST-QH ngày 19/11/1999 của Kiến trúc sư Trưởng Thành phố về địa điểm khu xử lý bùn Nhà máy nước BOT LYONNAISE VIETNAM tại khu đất 9,68ha trước đây giao cho Công ty XD&KD Nhà Phú Nh và đã hoán đổi tại vị trí khác. Khu đất 9,68 ha nằm cạnh Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức, UBND quận Thủ Đức giao cho Công ty Công trình Giao thông Đô thị và Quản lý nhà (viết tắt Công ty CTGTĐT&QLN) Thủ Đức phối hợp với Phòng Quản lý đô thị (viết tắt Phòng QLĐT) quận Thủ Đức và UBND phường Linh Tr tiến hành xác định ranh đất, cắm mốc và cử người trông giữ cụ thể là giao cho ông Lê Ngọc Tr – Phó Ban điều hành Khu phố 1, phường Linh Tr quản lý, bảo vệ để kiểm tra các hộ xây dựng trái phép, không để lấn chiếm đất và nhận tiền khoán việc 500.000 đồng/tháng theo Văn bản số 679/UB ngày 13/8/2001 và Hợp đồng giao việc (viết tắt Hợp đồng GV) số 73/HĐ ngày 19/6/2001. Sau đó, giao khu đất này lại cho UBND phường Linh Tr quản lý, bảo vệ theo Hợp đồng GV số 09/HĐGV ngày 29/5/2002 và số 13/HĐGV ngày 15/6/2007 cho đến nay.

Ngày 22/7/2009, UBND Thành phố ban hành Văn bản số 5331/VP-ĐTMT về chấp thuận đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn theo Văn bản số 3199/CTCT-DACN ngày 07/7/2009 triển khai thực hiện xây dựng Khu xử lý bùn Nhà máy nước Thủ Đức nêu tại Văn bản số 7646/UBND-ĐTMT ngày 08/11/2007 và số 960/UBND-ĐTMT ngày 13/02/2008 của UBND Thành phố. Thực hiện Văn bản số 2261/VPCP-QHQT ngày 10/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung dự án và Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND Thành phố duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư Khu xử lý bùn Nhà máy nước Thủ Đức, UBND quận Thủ Đức lập dự án bồi thường giải phóng mặt bằng của khu đất 9,68ha để xây dựng trường học và Khu xử lý bùn nêu trên theo Thông báo số 872/TB-VP của UBND Thành phố. Ngày 02/02/2015, UBND phường Linh Tr ban hành Thông báo số 11/TB-UBND về việc thu hồi mặt bằng trên khu

đất thuộc một phần khu đất 9,68ha để thực hiện xây dựng trường mầm non và trung học phổ thông theo Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 28/3/2013 của UBND Thành phố (qui hoạch đất giáo dục) kèm Bản đồ qui hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phía Bắc đường Linh Tr, phường Linh Tr, quận Thủ Đ.

*** Về thông tin của khu đất theo sổ bộ.**

Từ năm 1975 khu đất thuộc xã Tăng Nhơn P, huyện Thủ Đ quản lý, năm 1987 thuộc xã Tân P, huyện Thủ Đ quản lý. Đến năm 1997 chia tách quận, khu đất thuộc phường Linh Tr, quận Thủ Đ quản lý.

- Theo tài liệu 299/TTg: thuộc một phần thửa 28, tờ bản đồ thứ 2 (xã Tăng Nhơn P) do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn P đăng ký sử dụng.

- Theo tài liệu bản đồ năm 2004: thuộc một phần các thửa đất số 50, 51, 52, tờ bản đồ số 54, do Ủy ban nhân dân Phường Linh Tr quản lý.

*** Diễn biến xử lý vi phạm hành chính:**

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Tr lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 40/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ thường trú: Vân Tr, Tiền H, Thái Bình, trong đó xác định thời điểm vi phạm là “Tháng 01 năm 2002”. Ngày 17 tháng 8 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Tr có Văn bản số 596/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Th. Ngày 28 tháng 9 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ ban hành Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ thường trú: Vân Tr, Tiền H, Thái Bình, đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 331,9m² (thuộc khu đất 9,68ha trại heo Huyện ủy cũ) do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: tháng 01 năm 2002). Biện pháp để khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Thị Thông khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Tr tổ chức công bố và giao Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ cho bà Nguyễn Thị Th. Do bà Nguyễn Thị Th không thi hành Quyết định 5740/QĐ-KPHQ nên ngày 14/5/2020 Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành Quyết định số 2497/QĐ- CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Th.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ nhận thấy đã thực hiện đúng quy định pháp luật, quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định nêu trên. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H có ông Bùi Văn Tr đại diện theo ủy quyền: Có cùng ý kiến với ý kiến của bà Th.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 2585/2023/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 158; Điều a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 213 Luật Tố tụng hành chính; Áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính cùng các Điều Luật đã viện dẫn; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2023 bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Th trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử không đúng quy định Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; bà Thông đã vi phạm là 13 năm nhưng không xử lý, nay xử lý là hết hiệu lực, đã chấm dứt. Vì vậy, Chủ tịch UBND quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 là không đúng pháp luật. Nguồn gốc đất bà Th quản lý sử dụng không phải đất của quận Thủ Đức quản lý, sử dụng vì không nằm trong diện tích đất trại chăn heo do huyện ủy Thủ Đức quản lý; đất này có nguồn gốc của ông Lê Văn U khai thác, sử dụng từ năm 1980, đến năm 1993 chuyển nhượng cho ông T, ông T quản lý, sử dụng đóng thuế cho Nhà nước; đến tháng 01/2002 ông T chuyển nhượng cho bà Th và bà Th đã sử dụng cho đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Th, sửa bản án sơ thẩm hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND quận Thủ Đức.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Đất bà Th sử dụng có nguồn gốc của Nhà nước quản lý theo Bản án hình sự số 269/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà nước đã quản lý từ đó cho đến nay; người đại diện cho bà Thông cho rằng diện tích đất này nằm ngoài phần đất Nhà nước quản lý là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn

kháng cáo của bà Th giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của bà Th là không có cơ sở; do việc chuyển nhượng giữa các bên bằng giấy tay không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, đất có nguồn gốc Nhà nước quản lý và có quy hoạch giao cho cơ quan Nhà nước quản lý, sử dụng. Chủ tịch UBND quận Thủ Đức ban hành các quyết định hành chính trên là đúng pháp luật; đề nghị bác đơn kháng cáo của bà Thông, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) thì thấy:

[1]. Về nguồn gốc phần đất bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Diện tích 331,9m², thuộc một phần các thửa đất số 50, 51 và 52, tờ bản đồ số 54 (BĐDC năm 2004), phường Linh Tr, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước năm 1975 đất do Dòng chúa cứu thế thuộc tổ chức Thiên chúa giáo sử dụng làm trại chăn nuôi heo. Sau năm 1975 Dòng chúa cứu thế tiếp tục sử dụng, đến năm 1980 Nhà nước tịch thu theo Bản án hình sự số 269/1980/HSST ngày 09/9/1980 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giao cho Công ty chăn nuôi heo Thủ Đức, thuộc Văn phòng huyện ủy Thủ Đức quản lý. Như vậy, có cơ sở diện tích đất 331,9m², thuộc một phần khu đất 9,68ha, từ năm 1980 đến nay Nhà nước đã quản lý và giao cho nhiều cơ quan tại Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, sử dụng.

[2]. Diện tích đất 331,9m² thuộc 01 phần thửa 50, 51 và 52, tờ bản đồ số 54, tại Bản đồ HTVT số 1913 ngày 22/3/2013 của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng – Đo đạc Phan G (viết tắt Công ty Phan G) và Tờ kê khai nộp thuế đất ngày 02/3/2001 của ông Lê Ngọc T thể hiện: “vị trí đất sát tường Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức đường xuống trại heo tổ 11”. Như vậy, diện tích 331,9m², thuộc khu đất 9,68 ha nêu tại Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 5740/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017, nay đã giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn để thực hiện Khu xử lý bùn Nhà máy nước Thủ Đức theo Bản đồ hiện trạng cắm mốc bàn giao ranh dự án số 75247/ĐĐBĐ-HĐ ngày 08/02/2010 của Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh được dùng vào lợi ích công cộng.

[3]. Tại phiên tòa, ông X người đại của bà Th cho rằng diện tích 331,9m² không thuộc khu đất 9,68ha đã giao cho Văn phòng Huyện ủy Thủ Đ theo Quyết định số 157/QĐ-UB ngày 25/3/1994 nhưng không cung cấp được tài liệu để chứng minh. Mặt khác, ông X cho rằng nguồn gốc đất trên là do ông Lê Văn U khai hoang năm 1991, xây cất căn nhà 24m² để ở, trồng rau màu; đến năm 1993 ông U chuyển nhượng lại 2.000m² cho ông Lê Ngọc T quản lý, sử dụng và ông T đã chuyển nhượng lại cho 06 người do bà Vũ Thị H đại diện ký Giấy sang nhượng công khai phá đất và tài sản trên đất ngày 01/01/2002 bằng giấy tay; ông T nộp truy thu thuế nhà đất đến năm 2001 và được bà Th sử dụng, không tranh chấp. Tuy nhiên, diện tích đất 331,9m², thuộc khu đất 9,68 ha là do Nhà nước quản lý từ năm 1980 nên việc chuyển nhượng giữa các bên là không hợp pháp; dù ông T đã thực hiện nộp thuế nhà đất, kèm hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 10/19 tổ 11, khu phố 1, phường Linh Tr, quận Thủ Đ (nhập nhờ hộ khẩu nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Ng). Song, việc UBND phường Linh Tr thu thuế đến năm 2002 thì dừng và việc ông T có hộ khẩu tại địa chỉ 10/19 tổ 11, khu phố 1, phường Linh Tr, quận Thủ Đ không phải là căn cứ để công nhận QSDĐ cho ông T.

[4]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu ban hành quyết định hành chính: Ngày 16/8/2017, UBND phường Linh Tr, quận Thủ Đ đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 40/BB-VPHC đối với bà Thông (có mặt bà Thông) đang sử dụng nhà không số, đường số 16, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đ - có hành vi vi phạm hành chính là chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, do Nhà nước quản lý diện tích đất 331,9m², nay là 01 phần thửa số 50, 51 và 52, tờ bản đồ số 54 (BĐDC năm 2004), thời điểm lần chiếm đất tháng 01/2002. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên ngày 28/9/2017, Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 5740/QĐ-KPHQ đối với bà Th; buộc bà Th khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm 331,9m², thuộc khu đất 9,68 ha do Nhà nước quản lý. Như vậy, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017, của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền và đúng pháp luật được quy định tại khoản 2, khoản 5, Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 58, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[5]. Do không thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 nên Chủ tịch UBND quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), đã ban hành Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đối với bà Thông là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[6]. Tại cấp phúc thẩm, bà Th là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Th là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng

xét xử nên được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Th; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Bà Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng do người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 2585/2023/HC-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 213 Luật Tố tụng hành chính; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 58, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65, điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5740/QĐ-KPHQ ngày 28/9/2017 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định 2497/QĐ-CCXP ngày 14/5/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức).

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo Biên lai thu số 0047954 ngày 17/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo Biên lai thu số 0091848 ngày 22/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí xem xét thẩm định: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu theo biên bản lập ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Th được miễn.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Trần Thị Hòa Hiệp

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý